

Số: 08 /2017/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 22 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành mức tỷ lệ phần trăm (%) để xác định đơn giá cho thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số: 134/TTr-STC ngày 11 tháng 5 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức tỷ lệ phần trăm (%) để xác định đơn giá cho thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang như sau:

1. Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá, cụ thể:

a) Đối với thành phố Hà Giang:

- Các phường là 1,5%.

- Các xã có vị trí đã được phân loại đường phố hoặc khu vực 1, vị trí 1 theo Bảng giá các loại đất do UBND tỉnh ban hành là 1,2%.

- Các khu vực còn lại thuộc xã là 1%.

b) Đối với các huyện còn lại:

- Khu vực Thị trấn; Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy; Đất khu, cụm công nghiệp là 1%.

- Khu vực các xã có vị trí đã được phân loại đường phố hoặc khu vực 1, vị trí 1 theo Bảng giá các loại đất do UBND tỉnh ban hành là 0,7%.

- Các khu vực còn lại của xã là 0,5%.

2. Đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) bằng 30% đơn giá thuê đất có cùng

mục đích sử dụng theo quy định tại Khoản 1, Điều này và được xác định theo Điểm a, Điểm b, Khoản 1, Điều 5 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP.

3. Đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước thuộc nhóm đất quy định tại Điều 10 Luật Đất đai: Đối với phần diện tích đất có mặt nước thì đơn giá thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê bằng 50% đơn giá thuê đất hàng năm hoặc đơn giá thuê đất thu một lần cho cả thời gian thuê của loại đất có vị trí liền kề có cùng mục đích sử dụng.

4. Đơn giá thuê mặt nước không thuộc phạm vi quy định tại Điều 10 Luật Đất đai: Đối với trường hợp thuê mặt nước không cố định, diện tích thuê nhỏ lẻ, không phải lập dự án, đơn giá thuê mặt nước được tính như sau:

a) Đối với địa bàn thành phố Hà Giang, huyện Vị Xuyên, Bắc Quang là 750 đ/m²/năm;

b) Đối với địa bàn các huyện còn lại: 600 đ/m²/năm.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2017 và thay thế Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành mức tỷ lệ phần trăm (%) để xác định đơn giá cho thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Các nội dung khác không được quy định trong Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên & Môi trường, Kế hoạch & Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và MT;
- Tổng Cục thuế;
- T.Tr Tỉnh uỷ; HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Hội doanh nghiệp tỉnh;
- Trung tâm công báo - tin học tỉnh;
- Lưu VT, CN, TH, KT, NNTNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn